

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2020/DS-ST
Ngày 30-9-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2020/TLST- DS ngày 16 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2020/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh Nhân Kh, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 1/151, khu phố H, phường Th, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Người đại diện hợp pháp: Anh Trần Văn S, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 19 đường H, khu phố Đ, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền số công chứng 896, quyển số 05 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/5/2020). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Liên Th, sinh năm 1995; địa chỉ: số 55 đường số 5, khu phố N, phường D, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 5 năm 2020, quá trình tham gia tố tụng đại diện nguyên đơn là anh Trần Văn S trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên ngày 15/8/2019 anh Huỳnh Nhân Kh cho chị Nguyễn Liên Th vay số tiền 155.000.000 đồng, hai bên có Hợp đồng nhận tiền. Nội dung của Hợp đồng có thỏa thuận về việc trả lãi, cụ thể: *“Tính từ ngày nhận tiền đến 30 ngày sau mỗi tháng bên A (Nguyễn Liên Th) sẽ gửi lại bên B (Huỳnh Nhân Kh) tiền lãi là 100.000đ/1.000.000 đồng. Nếu không làm đúng hợp đồng sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn với pháp luật qua hợp đồng này”*. Thực hiện hợp đồng chị Th chỉ trả tiền lãi được duy nhất một lần ngày 15/9/2019 với số tiền lãi 15.500.000 đồng và số tiền nợ gốc 13.000.000 đồng, từ đó đến nay chị Th không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình mặc dù đã được nhắc nhiều lần. Trước khi nộp đơn khởi kiện tại Tòa án, do cần số tiền đã cho vay nên anh Kh thông báo cho chị Th trong thời gian 03 tháng phải thu xếp trả lại cho anh Kh số tiền nợ gốc, anh Kh không yêu cầu trả lãi. Tuy nhiên, chị Th vẫn không có thiện chí trả nợ cho anh Kh. Vì vậy, anh Kh khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Th phải trả lại cho anh Kh số tiền 142.000.000 đồng tiền nợ gốc, không yêu cầu tính lãi.

- *Tại bản tự khai ngày 10/9/2020, chị Nguyễn Liên Th trình bày:* Trước kia chị có vay tiền của nguyên đơn và có làm hợp đồng trả lãi. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh nên từ trước tết đến nay chị không có khả năng trả lãi theo tháng và có xin nguyên đơn không phải trả lãi, nguyên đơn đồng ý. Từ đầu năm 2020 đến tháng 6 năm 2020 bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn được số tiền nợ gốc là 13.000.000 đồng, hiện nay còn nợ lại là 142.000.000 đồng. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho bị đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu hồ sơ nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đối với số tiền lãi bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện nguyên đơn anh Trần Văn S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Liên Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 15 và 30/9/2020 nhưng vắng mặt không có lý

do. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Ngày 15/8/2019, giữa nguyên đơn và bị đơn có lập hợp đồng vay tiền trong hợp đồng không thỏa thuận thời gian trả nợ, chỉ thỏa thuận về tiền lãi phải trả hàng tháng. Hợp đồng được ký giữa anh Kh và chị Th thể hiện ý chí tự nguyện của các đương sự trong giao kết hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng chị Th đã nhận đủ số tiền 155.000.000 đồng nhưng mới thanh toán cho anh Kh được số tiền gốc là 13.000.000 đồng. Từ tháng 6 năm 2020 đến ngày anh Kh khởi kiện tại Tòa án chị Th không tiếp tục thanh toán cho anh Kh mặc dù trước đó anh Kh đã cho chị Th thời gian là 03 tháng để thanh toán toàn bộ tiền gốc nhưng chị Th vẫn không thanh toán cho anh Kh. Như vậy, chị Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã được thỏa thuận trong hợp đồng nên yêu cầu khởi kiện của anh Kh là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về tiền lãi: Hợp đồng ký giữa các bên thỏa thuận lãi suất là 100.000 đồng/1.000.000, tương đương với mức lãi suất 10%/1 tháng, mức lãi suất này quá cao theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử sẽ điều chỉnh lại mức lãi suất cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Chị Th không trình bày về việc đã trả lãi suất nhưng anh Kh thừa nhận chị Th đã trả được một tháng tiền lãi với số tiền 15.500.000 đồng. Đây là tình tiết đương sự thừa nhận nên tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự. Xét số tiền lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm, tức số tiền lãi chị Th phải trả cho anh Kh trong thời gian vay 30 ngày (1 tháng) là 2.583.000 đ ($155.000.000 \text{ đ} \times 1,66\% \times 1 \text{ tháng}$), vậy số tiền lãi chị Th đã trả cho anh Kh còn dư 12.917.000đ. Do anh Kh không yêu cầu chị Th phải thanh toán số tiền lãi quá hạn nên số tiền 12.917.000 đồng sẽ được căn trừ vào số tiền nợ gốc chị Th phải trả cho anh Kh. Do đó số tiền nợ gốc chị Th còn nợ anh Kh là 129.083.000 đồng ($155.000.000\text{đ} - 13.000.000\text{đ} - 12.917.000\text{đ}$).

[4] Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Nhân Kh.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Liên Th phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 357, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Nhân Kh về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn chị Nguyễn Liên Th.

1.1. Buộc chị Nguyễn Liên Th phải thanh toán cho anh Huỳnh Nhân Kh số tiền là 129.083.000 (một trăm hai mươi chín triệu không trăm tám mươi ba nghìn) đồng.

1.2. Kể từ ngày anh Huỳnh Nhân Kh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Liên Th chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng chị Th còn phải trả cho anh Kh số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Liên Th phải chịu số tiền 6.454.150 (sáu triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn một trăm năm mươi) đồng.

Trả lại cho anh Huỳnh Nhân Kh toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 3.875.000 (ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0040742 ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- CC THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Hoa

